

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 667/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “Thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Trần Thị Anh T – sinh năm 1995;

Địa chỉ: 1B/4 Đường HT17, Tổ 22, Khu phố 2, phường HT, Quận 12, TP.HCM.

Và ông Bùi Hồng Đ – sinh năm 1990;

Địa chỉ: 239/101 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, TP.HCM.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Anh T và ông Bùi Hồng Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Nguyệt C, sinh ngày 20/12/2015 cho bà Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Bùi Hồng Đ cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Trần Thị Anh T và ông Bùi Hồng Đ phải nộp nhưng được miễn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà T và ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022234 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, TP.HCM. Bà Trần Thị Anh T và ông Bùi Hồng Đ đã nộp đủ lệ phí.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, TP.HCM cấp ngày 24/4/2015 không còn giá trị.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhần:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- UBND Phường 11, Quận 3, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.-

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như